
TRAO ĐỔI

Liên Hợp quốc với vấn đề phát triển con người

Lê Văn Bính*

Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 22 tháng 6 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 23 tháng 7 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2015

Tóm tắt: Là tổ chức quốc tế phổ cập lớn nhất thế giới, Liên hợp quốc (LHQ) luôn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ hòa bình và an ninh quốc tế, trong đó vấn đề có tính chất nền móng là bảo vệ và phát triển nhân quyền. Bài viết sẽ đề cập đến các góc cạnh sau đây: LHQ có đóng góp gì trong sự hình thành khái niệm về phát triển con người; LHQ đã thể hiện vai trò như thế nào trong việc bảo vệ quyền con người; và vấn đề thúc đẩy phát triển bền vững của LHQ.

Từ khóa: Liên Hợp Quốc, quyền con người, phát triển con người.

Báo cáo về sự phát triển con người được UNDP công bố hàng năm nhằm giúp cộng đồng hiểu được bản chất của khái niệm "phát triển con người" và tầm quan trọng của nó. Báo cáo lần đầu tiên được công bố năm 1990 và lần đầu tiên có sự hiện diện khái niệm "phát triển con người"- chỉ số phát triển con người (HDI)¹ và chỉ số này ngày càng trở nên quan trọng².

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-4-37548514

Email: binhlevan1962@gmail.com

¹ Chỉ số phát triển con người (*Human Development Index - HDI*) là chỉ số so sánh, định lượng về mức thu nhập, tỷ lệ biết chữ, tuổi thọ và một số nhân tố khác. HDI giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia. Chỉ số này được phát triển bởi các nhà kinh tế người Pakistan là Mahbub ul Haq và người Ấn Độ là Amartya Sen vào năm 1990.

² Với vai trò là Cố vấn đặc biệt cho UNDP giai đoạn từ 1990-1996, Mahbub ul Haq đã có vai trò quyết định trong việc xây dựng và phổ biến khái niệm "phát triển con người".

1. LHQ và sự hình thành khái niệm "phát triển con người"

Khi biên soạn Hiến chương, LHQ đã chuẩn bị tầm nhìn tương lai cho sự phát triển của nhân loại và theo thời gian tầm nhìn đó đã được khẳng định trong thực tiễn. Hiến chương đã định lượng được các khái niệm cơ bản sau đây:

Một là, khái niệm về "Thế giới", thế giới mà loài người đang sinh tồn chính là mối quan hệ qua lại giữa các dân tộc và các quốc gia, được xây dựng trên cơ sở thực hiện chính sách đối ngoại thông qua các phương tiện: phi bạo lực; tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bất khả xâm phạm biên giới của nhau thông qua việc từ bỏ sự xâm lược và chiến tranh; giải quyết các tranh chấp và bất đồng thông qua đàm phán.

Hai là, khái niệm về “Sự phát triển”, sự phát triển của nhân loại là tập trung phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội với mục đích nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi cho cư dân.

Ba là, khái niệm về “Quyền con người”, quyền con người là một khái niệm mà nội hàm của nó thể hiện rằng tất cả mọi người đang lưu trú ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều có các quyền cá nhân và quyền chính trị (đó là các quyền: quyền được sống; quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc), trong đó bao gồm cả các quyền tự do cơ bản về kinh tế và xã hội.

Bốn là, khái niệm về “Độc lập”, độc lập có thể được hiểu là ý tưởng về quyền độc lập chính trị và chủ quyền của các dân tộc, của tất cả các quốc gia trên thế giới, là quyền tự lựa chọn các thỏa hiệp trong nội bộ quốc gia và các thỏa thuận quốc tế, trong đó các hoạt động của quốc gia phải đạt được sự đồng thuận, có sự thống nhất và sự ủy quyền từ chính những người dân.

Là một tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập sau thế chiến 2, trong giai đoạn đầu LHQ đã nỗ lực tập trung vào phát triển kinh tế và đến những năm 1990 đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác, hình thành ý tưởng “phát triển con người”, trong đó bao gồm khái niệm quyền con người và giải quyết xung đột. Ý tưởng này cùng với tôn chỉ mục đích thiết lập hòa bình như là những thành tố quan trọng trong phát triển bền vững vì an ninh con người và tuân thủ các quyền con người.

Việc LHQ ưu tiên lựa chọn lĩnh vực phát triển kinh tế sau khi thành lập là bắt buộc vì xu thế chung của thời đại và do hậu quả của chiến tranh. Từ năm 1949 đến năm 1951³ LHQ đã công bố ba báo cáo cơ bản về phát triển kinh tế, vào những năm 1960 đã đánh dấu sự phát triển

kinh tế nhanh chóng ở nhiều quốc gia, trong đó bao gồm cả một số quốc gia mới giành độc lập. Đại hội đồng LHQ (năm 1961) đã tuyên bố rằng những năm 60 là "Thập kỷ của LHQ". [U Thant](#) - người thực hiện trách nhiệm của Tổng Thư ký LHQ (1961-1962), đã nhấn mạnh rằng sự phát triển không chỉ là tăng trưởng kinh tế, mà nó còn là sự tăng trưởng cộng với sự thay đổi, trong báo cáo ông cũng đề cập đến nhận xét của Hội đồng Kinh tế và Xã hội của LHQ, theo đó một trong những mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với chính sách phát triển là xu hướng cường điệu hóa vai trò của các yếu tố vật chất và có khả năng bỏ qua các quyền con người, mà hệ quả của nó là con người sẽ chỉ được xem xét như là một phần của cơ chế sản xuất, không phải là một con người tự do vì sự phát triển, phúc lợi và văn hóa. Nhìn nhận đúng bản chất của vấn đề này có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và xây dựng các phương pháp để đạt được các mục tiêu này⁴.

Trong những năm 70, trọng tâm của LHQ là tập trung vào việc giảm đói nghèo và phân phối lại các thành quả của sự phát triển, các vấn đề này đã được thảo luận tại Hội nghị Thế giới về việc làm năm 1976, Hội nghị đã đưa ra trọng tâm mới của chương trình nghị sự là ngoài tăng trưởng kinh tế cần chú trọng các vấn đề khác, như: vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển (1972); đói nghèo và an ninh lương thực (1974); tăng trưởng dân số (năm 1974); việc làm và các nhu cầu cơ bản (1976); các khu định cư (1976); khoa học và công nghệ (1979). Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về các vấn đề của phụ nữ (Mexico) năm 1975 đã tác động đến các yếu tố thể chế và pháp lý, đó là nguyên nhân dẫn tới sự thành lập hai cơ quan chính của LHQ về các vấn đề phụ nữ: Quỹ LHQ vì sự phát triển các

³UN Contributions to Development Thinking and Practice, Richard Jolly et al., 2004

⁴The UN Development Decade: Proposals for Action”, Arthur Lewis, Jan Tinbergen, 1962

lợi ích của phụ nữ (UNIFEM) và Viện nghiên cứu khoa học và đào tạo quốc tế vì sự tiến bộ của phụ nữ (INSTRAW). Đặc biệt hơn là đã bắt đầu khởi xướng các công việc cần thiết cho sự xuất hiện Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) sau đó ít năm.

Hội nghị ở Nairobi⁵ (Kenya, 1985) với sự tham gia của phụ nữ như là một bước đột phá lớn, Hội nghị đã xem các vấn đề của phụ nữ là một phần của sự phát triển tổng thể chung và của tiến trình hòa bình. Đây là nỗ lực và thành công đầu tiên của LHQ trên bình diện Hội nghị về các vấn đề toàn cầu, mà thành quả của nó được khẳng định thông qua việc xem các vấn đề của phụ nữ nằm trong phạm vi lợi ích cơ bản của LHQ, cũng như xem xét phụ nữ như là một phần chính của bức tranh kinh tế và chính trị toàn cầu[3]⁶.

Cần nhấn mạnh rằng vào những năm 80 của thế kỷ XX, đã có sự gia tăng của các khoản nợ và sự suy giảm trong sản xuất ở một số khu vực trên thế giới. Một số quốc gia đã trải qua một thập kỷ thua lỗ, dẫn đến một sự suy yếu về vai trò kinh tế của LHQ. Vai trò lãnh đạo trong việc xác định hướng phát triển kinh tế đã được chuyển dịch cho các thiết chế tài chính, ví dụ như WB và IMF. Do vậy, việc phát triển con người ngày càng trở nên cấp thiết hơn[4]⁷. Bên cạnh đó, UNICEF cũng đã nhận xét về sự suy giảm trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và dinh dưỡng trẻ em ở nhiều nước khác nhau, đây là những vấn đề mà tất cả các cơ quan của LHQ ưu tiên giải quyết và hiện nay đang thuộc các

chương trình được tài trợ bởi WB. Những nỗ lực của UNICEF nhằm nâng cao nhận thức về tác động của chính sách đối với người nghèo đã được ghi nhận trong báo cáo “Cải tổ vì yếu tố con người”, bên cạnh đó trong chiến lược của IMF và WB cũng đã dành sự chú ý nhiều hơn đến cuộc chiến chống đói nghèo và giải quyết các vấn đề khác vì sự phát triển con người, đây là một bước đi quyết định mà LHQ đã thực hiện.

Năm 1990, Chương trình phát triển LHQ (UNDP) đã đưa ra một chiến lược có tính tích cực và toàn diện hơn, trong các báo cáo thường niên về phát triển con người đã nhận định về tầm quan trọng của phát triển con người trong các lĩnh vực như đo lường sự phát triển, tài trợ cho phát triển, phân phối thu nhập toàn cầu, an ninh con người, bình đẳng của phụ nữ và giới tính, tăng trưởng kinh tế, đói nghèo, tiêu thụ, toàn cầu hóa, các quyền con người và sự đa dạng văn hóa[5]⁽⁸⁾. Mỗi một khái niệm nói trên là một sự bổ sung cho phát triển kinh tế, làm giàu hơn cho ý nghĩa và khái niệm về phát triển con người.

Chiến tranh lạnh đã kết thúc vào những năm 90 là nguyên nhân chính dẫn tới việc tổ chức nhiều Hội nghị quốc tế và tổ chức các cuộc gặp gỡ cấp cao, qua đó các thành viên của LHQ đã cam kết thực hiện các nghĩa vụ của mình liên quan đến: bảo vệ môi trường; tăng cường phát triển xã hội; bình đẳng giới và quyền của con người. Dự báo sang thế kỷ XXI, những vấn đề nói trên sẽ trở nên cấp thiết hơn vì thế giới loài người vẫn tồn tại sự bất bình đẳng, cả về môi trường, giới cũng như về vấn đề nhân quyền. Vì vậy, Hội nghị thượng đỉnh Thế giới năm 2000 được gọi là Hội nghị Thiên niên kỷ đã xác định cuộc chiến chống đói nghèo là một trong những

⁵Hội nghị lần thứ ba tổ chức tại Nairobi (Kenya) năm 1985 đã thông qua "Chiến lược nhìn về phía trước vì sự tiến bộ của phụ nữ". <https://vn.answers.yahoo.com/question/index>

⁶The Power of UN Ideas: Lessons from the First 60 Years. Richard Jolly, et al. UN Intellectual History Project Series, NY 2005

⁷A. Sen. "A Decade of Human Development", Journal of Human Development. V 1, No. 1, 2007

⁸McNeill Desmond "Human Development: The Power of the Idea", Journal of Human Development. V 8, No. 1, March, 2007

mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, mà cộng đồng cố gắng đạt được vào năm 2015. Tuyên bố Thiên niên kỷ đã nhận được chữ ký của tất cả các quốc gia thành viên LHQ, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại có một thỏa thuận toàn cầu giữa các nước giàu và nước nghèo để cùng nhau bảo vệ môi trường và tham gia cuộc chiến chống đói nghèo và bệnh tật.

Như vậy, đã có một sự chuyển biến đáng kể trong việc thực hiện các nguyên tắc của Hiến chương LHQ, nếu thế kỷ XX chúng ta xem bốn yếu tố có tính chất nền tảng của Hiến chương là: hòa bình, phát triển, nhân quyền và độc lập, thì đến đầu của thiên niên kỷ mới quyền con người đã trở thành một triết lý hài hòa của sự phát triển con người, một triết lý tạo ra tiền đề rộng lớn hơn cho chiến lược tăng trưởng kinh tế và phát triển con người, phòng ngừa xung đột và kiến tạo hòa bình đã trở thành điều kiện tiên quyết của sự phát triển.

Sự phát triển và vai trò của LHQ đương đại đã tác động nhiều đến khái niệm phát triển quyền con người, điều đó được thể hiện thông qua các sự kiện cụ thể. Tổng Thư ký LHQ Kofi Annan đã nhấn mạnh rằng chúng tôi đã xác định được tầm quan trọng của phát triển con người cho mỗi người trong các báo cáo về phát triển con người. Ngoài ra, chúng tôi đã định nghĩa chính thức và rõ ràng về đói nghèo và phát triển, mà trước đó chúng chưa từng tồn tại⁹.

Trước năm 1990 ở hầu hết các quốc gia đang phát triển, sự hình thành chiến lược quốc gia được quyết định bởi các nền kinh tế kế hoạch với quyền lực tập trung ở nhà nước, thì trong xã hội hiện đại ngày nay ý kiến công chúng đã có được vị thế của mình và có tác động lớn đến chính sách.

⁹ McNeill Desmond "Human Development: The Power of the Idea", Journal of Human Development. V 8, No. 1, March, 2007

Báo cáo hàng năm về phát triển con người đã đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, ví dụ như: việc đảm bảo an ninh; giới tính; nhu cầu; tuân thủ các quyền con người; ứng dụng công nghệ mới; phát triển văn hóa; sinh thái và những vấn đề khác. Một khía cạnh khác cũng cần được nhấn mạnh đó là ngôn ngữ được sử dụng trong các báo cáo nói trên cũng ngày càng đa dạng hơn. LHQ đã thực hiện phát triển con người cả trong lời nói và thực tiễn hành động, thành lập một hệ thống thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về vấn đề hình thành các chiến lược để đo lường sự tiến bộ xã hội và kinh tế toàn cầu. Có quan điểm cho rằng xây dựng hệ thống thống kê, tổ chức thu thập và xử lý dữ liệu theo chuẩn mực quốc tế và quốc gia đã trở thành một trong những kết quả tốt nhất mà LHQ đã làm được¹⁰. LHQ đã có vai trò quan trọng trong các công việc liên quan đến báo cáo quốc gia và hệ thống thống kê của nhiều nước. Chúng ta biết rằng, vào những năm 70 thế kỷ trước, Ủy ban Thống kê LHQ (UNSD)¹¹ đã cam kết có trách nhiệm soạn thảo chỉ số HDI cho các báo cáo hàng năm.

Trong hơn hai thập kỷ gần đây, UNSD đã có sáng kiến soạn thảo thống kê xã hội, tuy nhiên một tỷ lệ đáng kể của các lĩnh vực hoạt động vẫn cần sự chú ý đặc biệt của cộng đồng quốc tế, đó là quyền con người, biến đổi khí hậu và sự nóng lên toàn cầu, bất bình đẳng và

¹⁰ Michael Ward "Quantifying the World: UN contributions to Statistics", 2004

¹¹ Nghị quyết 64/267 ngày 3/7/2010 của Đại hội đồng LHQ đã khẳng định tầm quan trọng và giá trị cơ bản của Thống kê là cung cấp kịp thời, đầy đủ các chỉ tiêu và số liệu thống kê đáng tin cậy phản ánh sự tiến bộ xã hội phục vụ cho việc hoạch định các chính sách phát triển bền vững ở mọi quốc gia. Đọc thêm: ThS. Hoàng Thị Thanh Hà, Vụ Hợp tác quốc tế (Tổng cục Thống kê), Những hoạt động chào mừng ngày Thống kê thế giới đầu tiên. <http://www.cosis.vn/detail>

sự giàu nghèo; sự tham gia của xã hội dân sự trong việc ra quyết định và an ninh dân số^[6]¹².

Với tư cách là một tổ chức quốc tế toàn cầu về phát triển con người, LHQ đã khuyến khích sự sáng tạo, tính tiên phong và phổ biến các mục tiêu phát triển toàn cầu. Bắt đầu với những mục tiêu giáo dục do UNESCO xây dựng và trên cơ sở các hội nghị lớn ở cấp độ khu vực, LHQ đã xây dựng 50 mục tiêu liên quan đến toàn bộ các vấn đề của sự phát triển. Năm 1961, LHQ đã tuyên bố những năm 60 là một thập kỷ của sự tiến bộ về kinh tế và hỗ trợ cho các nước đang phát triển từ các nước phát triển, còn trong lĩnh vực y tế là việc xóa bỏ bệnh đậu mùa trong khoảng 10 năm do Hội Y tế thế giới đề ra năm 1966 và sau 11 năm mục tiêu này đã đạt được. Năm 2000, LHQ đã xây dựng mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) và đặt ra các nhiệm vụ và các tiêu chí cụ thể để đạt được mục tiêu này vào năm 2015.

Các mục đích mà LHQ đưa ra liên quan đến nhiều yếu tố của sự phát triển, ví dụ như: tăng trưởng kinh tế; tuổi thọ cao; giảm tỷ lệ tử vong ở bà mẹ và trẻ em; tiếp cận với nước sạch và điều kiện sống tốt hơn; các tiêu chuẩn về sức khỏe; đảm bảo tiếp cận giáo dục; xoá đói; giảm suy dinh dưỡng và môi trường bền vững.

Tuy nhiên, sự tiến bộ trong việc đạt được các mục tiêu là không đồng đều giữa các quốc gia và vùng miền, đã có sự cải thiện đáng kể về chỉ số phát triển con người. Ví dụ, năm 1980, LHQ đã đặt mục tiêu đạt mức tuổi thọ trung bình tối thiểu là 60 năm và có 124/173 quốc gia đã đạt được mục tiêu này; đến năm 2000 tỷ lệ tử vong đối với trẻ sơ sinh đã giảm xuống đến giới hạn 120 trên 1000 ca sinh cho các nước nghèo nhất và 50 trên 1000 ca sinh đối với các

quốc gia khác¹³; ngoài ra ở một số lĩnh vực quan trọng khác cũng có kết quả khả quan như chống suy dinh dưỡng, thiếu máu, vitamin A, hoặc đã cải thiện đáng kể về làm sạch nước uống.

Đến nay, để giải quyết những vấn đề còn tồn tại ở châu Phi (từ phía nam đến vùng Sahara châu Phi), ở các nước kém phát triển nhất, các nước đang phát triển không ven biển, các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển, là cần tiếp tục sự hỗ trợ tài chính, nhưng các quốc gia có thu nhập cao lại không vội vàng đáp ứng sự trợ giúp này. Ví dụ, việc hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho họ vẫn là một nguồn tài chính quan trọng từ bên ngoài và đóng một vai trò rất quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và các mục tiêu khác đã thoả thuận trong khuôn khổ chính trị quốc tế.

Năm 1970, các nước có thu nhập cao đã cam kết sẽ cung cấp khoảng 0,7% tổng thu nhập quốc dân (GNI) để hỗ trợ phát triển, tuy nhiên cho đến nay cộng đồng quốc tế vẫn đang chờ đợi nguồn hỗ trợ này. Năm 2002 tại Monterrey đã đạt được sự đồng thuận trong việc thừa nhận sự cần thiết phải tăng cường trợ giúp trong phạm vi ODA và các nước tài trợ tiếp tục cam kết cung cấp ODA với số tiền là 0,7% GNI. Năm quốc gia có thu nhập cao¹⁴ đã cung cấp khoảng 0,7% theo thoả thuận, trong khi đó sáu nước¹⁵ đã cam kết xác định dự kiến khung thời gian cụ thể để thực hiện cam kết.

Năm 2005, Dự án Thiên niên kỷ của LHQ đã ước tính được tổng số tiền ODA cần thiết để mỗi quốc gia có mức thu nhập thấp đạt được MDGs đến năm 2015 là 135 tỷ đô la Mỹ; còn đối với các nước có mức thu nhập trung bình là

¹² Michael Ward "Quantifying the World: UN contributions to Statistics", 2004

¹³ http://www.unicef.org/vietnam/vi/overview_14585.html

¹⁴ Denmark, Luxembourg, the Netherlands, Norway and Sweden

¹⁵ Belgium, Finland, France, Ireland, Spain and the United Kingdom of Great Britain

10 tỷ đô la Mỹ dưới các hình thức hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho MDGs. Ngoài ra, để đạt được những mục tiêu MDGs đòi hỏi phải có thêm sự bổ sung tài chính ở cấp độ quốc gia và quốc tế (hỗ trợ cho khu vực xã hội bằng các điều ước song phương và thông qua các tổ chức quốc tế), nguồn vốn cho chi phí phát triển khoa học và công nghệ, hoặc giảm nợ¹⁶v.v... Như vậy, tổng nhu cầu vốn cần cho việc thực hiện MDGs đến năm 2015 ở tất cả các nước có thể là 189 tỷ đô la Mỹ, có tính đến sự gia tăng tài chính của các quốc gia từ cấp độ nhà nước.

Để tiếp tục kích thích các nước giàu thực hiện cam kết hỗ trợ nguồn vốn ODA là 0,7%, và phù hợp với các khuyến nghị của nhóm các quốc gia phát triển cao, các nước phát triển cần phải thực hiện cung cấp ODA là 0,7% theo cam kết (đến năm 2015). Tương tự như vậy, các nước đang phát triển huy động mọi nỗ lực của họ để thực hiện các mục tiêu. Hiện nay, khi mà thế giới đã đi gần hết con đường để đạt được mục tiêu MDGs nên cần tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện MDGs, đây là cơ hội mà cộng đồng quốc tế không nên bỏ lỡ nhằm đóng góp cho sự phát triển của nền văn minh nhân loại, để cứu con người khỏi đói nghèo và thiên tai. Trong kết luận của Hội nghị thượng đỉnh thế giới của LHQ vào năm 2005 giữa các nguyên thủ quốc gia, đã kêu gọi các cơ quan, các quỹ và các chương trình của LHQ hãy tăng cường hợp tác hơn nữa, đồng thời đề nghị Tổng Thư ký LHQ với chức năng và nhiệm vụ của mình hãy tiếp tục hành động theo hướng hoàn thiện hơn nữa việc quản lý và điều phối các hoạt động điều hành của LHQ nhằm đạt được các mục tiêu đã được thông qua ở cấp độ quốc tế, bao gồm cả MDGs.

¹⁶ Nghị quyết 60/1 ngày 16/9/2005 của Đại hội đồng LHQ.

2. Vai trò của LHQ trong việc bảo vệ quyền con người

Vai trò của LHQ trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển con người được thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực nhân quyền. Hiến chương LHQ đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thúc đẩy việc tôn trọng và tuân thủ các quyền và tự do cơ bản cho tất cả mọi người (điểm c, Đ.55; khoản 2, Đ.62), cần nhấn mạnh rằng việc bảo vệ nhân quyền từ ngày đầu thành lập LHQ (1945) là một khái niệm mang tính cách mạng, là một trong những nguyên tắc cơ bản có tính chất nền tảng của LHQ.

Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền đã được soạn thảo và thông qua vào năm 1948 (sau đây gọi là Tuyên ngôn năm 1948), tiếp sau đó là các Công ước năm 1966 về các lĩnh vực quyền chính trị và dân sự, quyền kinh tế, văn hóa và xã hội, đã pháp điển hóa các quyền đã được ghi nhận trong Tuyên ngôn năm 1948. Các điều ước nói trên đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ và tiếng địa phương khác nhau, cũng như được phổ biến trên cấp độ toàn cầu. Năm 1979 Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) được thông qua và một thập kỷ sau đó là Công ước về quyền trẻ em (CRC), trong đó Tuyên ngôn năm 1948 đã được đưa vào Sách kỷ lục Guinness.

Trong 70 năm tồn tại, LHQ đã thông qua một số điều ước phổ cập có tính then chốt điều chỉnh về quyền con người, chẳng hạn như: Công ước về trừng phạt và ngăn ngừa tội ác diệt chủng (1948); Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về chủng tộc (1965); Công ước về chống tra tấn và đối xử hay trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm (1984). Tuyên bố của LHQ về quyền phát triển (1986) đã ghi nhận về các quyền không thể tước đoạt, như: mọi người đều có quyền tham gia, đóng góp và tận hưởng những thành quả của sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và

chính trị, trong đó các quyền và tự do cơ bản của con người cần được thực hiện đầy đủ.

Hội nghị thế giới về quyền con người được tổ chức tại Vienna năm 1993, đã tạo ra những điểm nhấn về nhân quyền, Tổng thư ký LHQ Boutros Boutros-Ghali đã xem kết quả của Hội nghị này là một tầm nhìn mới cho hành động toàn cầu về nhân quyền trong thế kỷ mới. Hội nghị đã có những đóng góp quan trọng cho việc thành lập cơ chế giám sát (của LHQ) việc thực hiện các kết quả của hội nghị với việc mở văn phòng đại diện mới và xem chức vụ Cao ủy Nhân quyền như là một nhà lãnh đạo quốc tế, có thể tác động đến các chính phủ bằng cách thiết lập các sự kiện, ngoại giao tĩnh, thuyết phục và tính công khai^[3]¹⁷.

Báo cáo năm 2000 đã nhấn mạnh rằng trong phát triển con người thì các quyền của con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, làm cơ sở cho động lực phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, quyền con người nâng cao tầm quan trọng của phát triển con người. Khái niệm về phát triển con người đã thu hút sự chú ý rộng rãi vì các chỉ số đáng tin cậy đã được thiết kế để đo lường sự phát triển con người. Đó không chỉ là HDI, mà còn là chỉ số phát triển giới (GDI), chỉ số thực hiện các quyền của phụ nữ; và thậm chí cả chỉ số nghèo (HPI)¹⁸. Đặc biệt chú ý là các báo cáo quốc gia được công khai hàng năm của hầu hết các nước trên thế giới đều có những mâu thuẫn, chính điều đó đã bổ sung thêm tầm quan trọng của phát triển con người^[7]¹⁹.

¹⁷ The Power of UN Ideas: Lessons from the First 60 Years. Richard Jolly, et al. UN Intellectual History Project Series, NY 2005.

¹⁸HPI là chỉ số đo lường mức độ nghèo khổ của con người trên ba phương diện cơ bản: tuổi thọ, hiểu biết và mức sống. Chỉ số này ở một quốc gia càng cao thì chứng tỏ tình trạng đói nghèo của quốc gia đó càng nghiêm trọng. Liên hợp Quốc sử dụng HPI-1 cho các nước đang phát triển, HPI-2 cho các nước OECD.

¹⁹ Báo cáo về sự phát triển con người năm 2006: Liên quan đến sự khan hiếm nước: chính quyền, đói nghèo và khủng hoảng nước toàn cầu. UNDP, 2006.

Khoảng 90% các quốc gia thành viên LHQ đã phê chuẩn Công ước CEDAW và khoảng 195 quốc gia đã phê chuẩn Công ước CRC²⁰. Tiếp cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng tiêu học, nước sạch và vệ sinh là các quyền cơ bản theo quy định của các công ước nói trên. Đây là những thành tựu đặc biệt mà trước LHQ chưa từng thấy tồn tại trong lịch sử, các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ là các cam kết thực hiện các quyền nói trên thông qua những hành động thực tiễn, điều này đã được minh chứng qua các cột mốc bảo vệ quyền con người trong lịch sử nhân loại, ví dụ như: Tuyên ngôn năm 1948; Công ước của ILO về tự do của các tổ chức và bảo vệ các quyền thành lập các tổ chức năm 1948; Công ước châu Âu về nhân quyền năm 1950; Hội nghị đầu tiên của Ủy ban liên Mỹ về các quyền của con người năm 1960; Thành lập Tổ chức ân xá quốc tế năm 1961; Công ước LHQ về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc năm 1965; Công ước LHQ về các quyền dân sự và chính trị năm 1966; Công ước LHQ về quyền kinh tế, văn hóa và xã hội năm 1966; Thành lập Hội đồng Giáo hoàng về công lý và hòa bình năm 1967 (Tòa thánh Vatican); Hội nghị đầu tiên về nhân quyền tại Tehran năm 1968; Công ước quốc tế về ngăn chặn và trừng phạt các tội phạm của phân biệt chủng tộc (Apartheid) năm 1973; Công ước LHQ về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ năm 1979; Hiến chương châu Phi về các quyền của con người năm 1981; Ủy ban Arab về các quyền của con người năm 1983; Công ước LHQ về tra tấn và các hình thức vô nhân đạo hay hạ nhục khác

²⁰ Nam Sudan phê chuẩn Công ước về quyền Trẻ em ngày 05/5/2015. Như vậy, nếu tính cả Nam Sudan đến nay đã có 195 quốc gia trên thế giới phê chuẩn Công ước này, biến đây trở thành hiệp ước nhân quyền quốc tế được phê chuẩn rộng rãi nhất trong lịch sử. <http://vov.vn/thegioi/nam-sudan-phe-chuan-cong-uoc-ve-quyen-tre-em-399009.vov>

năm 1984; Tuyên bố của LHQ về quyền phát triển năm 1986; Công ước về Quyền trẻ em năm 1989; Hội nghị thế giới lần thứ hai về nhân quyền tại Vienna năm 1993; bổ nhiệm Cao ủy đầu tiên của LHQ về nhân quyền năm 1993; Hiệp ước Rome về thành lập Tòa án hình sự quốc tế năm 1998; Nghị định thư của Công ước CEDAW về xem xét các khiếu nại từ các cá nhân năm 1999²¹; Tuyên bố Thiên niên kỷ và các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ năm 2000 v.v... Đây là những minh chứng rất thực tiễn về kết quả hoạt động phát triển con người của LHQ trong thời gian qua.

3. Vai trò của LHQ trong việc thúc đẩy phát triển bền vững

Hội nghị LHQ về bảo vệ môi trường tại Stockholm năm 1972 đã tập trung sự chú ý vào các vấn đề môi trường, sau hội nghị này, cộng đồng quốc tế đã nhận thấy sự cần thiết phải nghiên cứu chi tiết hơn về mối quan hệ giữa tình hình môi trường với các vấn đề về kinh tế-xã hội (như đói nghèo và kém phát triển). Vì vậy, vào những năm 80 đã xuất hiện khái niệm về phát triển bền vững để đáp ứng với nhu cầu ngày càng tăng trong việc duy trì sự cân bằng của sự tiến bộ kinh tế và xã hội đối với hệ sinh thái và kiểm soát việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Hội nghị Stockholm đã đưa ra ý tưởng của mối quan hệ giữa phát triển và quản lý môi trường. Sự nỗ lực thực hiện ý tưởng này đã hạn chế thiệt hại từ môi trường, tạo điều kiện cho sự tiến bộ vì bảo vệ môi trường. Hội nghị đã thành lập một chương trình toàn diện mà trong đó đã

kết hợp hài hòa giữa các yếu tố: kinh tế, xã hội và chính trị.

Trên cơ sở kết quả của Hội nghị Stockholm, LHQ đã xây dựng một Chương trình về môi trường (UNEP)²² để phối hợp và hỗ trợ các biện pháp bảo vệ môi trường, cũng như cung cấp các hỗ trợ cần thiết về hành chính và kỹ thuật. Trong thế kỷ 21, UNEP đang đóng một vai trò quan trọng cho phát triển bền vững, bao gồm nhiều vấn đề, như: liên quan đến không khí, nước và hệ sinh thái, đồng thời còn đóng một vai trò quan trọng cho việc soạn thảo Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, cũng như trong việc thúc đẩy khoa học môi trường và phát triển bền vững.

Sau khi Ủy ban quốc tế về môi trường và phát triển công bố ấn phẩm "Tương lai chung của chúng ta" năm 1987, khái niệm phát triển bền vững đã ngày càng trở nên quan trọng, vì tương lai phát triển không chỉ để đáp ứng nhu cầu hiện tại, mà còn không gây nguy hiểm cho nhu cầu của các thế hệ tương lai, phát triển để nâng cao mức sống của người dân, không hủy hoại nguồn tài nguyên thiên nhiên quý hiếm cho các nhu cầu hiện tại và tương lai của nền kinh tế thế giới.

Hội nghị về môi trường và phát triển của LHQ trong năm 1992 tại Rio de Janeiro đã đưa ra kế hoạch hành động với quy mô lớn, được gọi là "Chương trình nghị sự Thế kỷ 21", trong đó đã nhấn mạnh sự cần thiết phải kết hợp các vấn đề về bảo vệ môi trường với tất cả các chương trình hành động của LHQ. Hội nghị đồng thời đã xem xét các định hướng mới về sản xuất và phân bổ lợi ích trên cấp độ toàn cầu, có tính đến sự đa dạng về nhu cầu, nguyện vọng và tiềm năng của các quốc gia khác nhau. Hội

²¹ Nghị định thư không bắt buộc được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 06/10/1999 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22/12/2000. Hiện nay đã có 79 nước ký kết và 102 bên tham gia. UN OHCHR ngày 3/10/2009.

²² UNEP là một cơ quan chính của LHQ trong lĩnh vực môi trường, UNEP xây dựng một chương trình môi trường toàn cầu nhằm hỗ trợ việc thực hiện bảo vệ môi trường phát triển bền vững trong hệ thống LHQ và toàn cầu.

ngộ đã đi vào lịch sử như là ví dụ đầu tiên về một cuộc đàm phán đa phương về sự cân bằng môi trường toàn cầu.

Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ LHQ năm 2000 đã tạo ra một lộ trình để tăng cường vị thế của LHQ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thế kỷ XXI, trong đó UNEP có vai trò quan trọng trong việc xác định và đánh giá các vấn đề chung, cũng như thiết lập cơ chế hợp tác quốc tế để giải quyết và điều tiết chính sách nhằm thực hiện thành công các vấn đề môi trường trong hệ thống LHQ và thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị UNEP.

Ngày càng có nhiều quốc gia hiểu được tầm quan trọng của quan hệ giữa môi trường, an ninh, kinh tế với mức độ và chất lượng cuộc sống. Hội nghị Rio de Janeiro đã chỉ ra các khả năng có thể đạt được thông qua sự hành động chung của cộng đồng, tuy nhiên mục tiêu của "Chương trình nghị sự Thế kỷ 21"²³ còn chưa đạt được. Hội nghị đã đánh dấu sự khởi đầu của việc ký kết các công ước môi trường khác, đặc biệt là về biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và sa mạc hóa. Do mối đe dọa rõ ràng của sự nóng lên toàn cầu nên Nghị định thư Kyoto đã được thông qua năm 1997, UNEP hỗ trợ trong việc thực hiện các quy định của Nghị định thư thông qua sự phát triển của cơ chế thị trường và góp phần thành lập một vùng sinh thái toàn cầu, cũng như nhận thức toàn cầu về các quy định của Nghị định thư.

Ủy ban LHQ về phát triển bền vững đã được Đại hội đồng LHQ thành lập vào tháng 12/1992 với chức năng giám sát việc thực hiện "Chương trình nghị sự Thế kỷ 21" và Tuyên bố

về môi trường và phát triển đã được thông qua tại Rio de Janeiro. Ủy ban đã đề xuất các biện pháp nhằm đưa Kế hoạch Johannesburg²⁴ vào cuộc sống và thực hiện trên các cấp độ địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế.

Cuộc họp lần thứ XIX của Hội đồng quản trị của UNEP được tổ chức tại Nairobi từ tháng 1-2/1997, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải xem xét lại vai trò và chức năng của UNEP, có tính đến những thay đổi kể từ Hội nghị về môi trường và phát triển năm 1992. Các câu hỏi về quản trị tốt, quản lý hiệu quả và phù hợp với nguồn tài chính được đặc biệt chú trọng và cần tìm các kênh tài trợ tài chính mới cho chương trình môi trường toàn cầu UNEP. Giám đốc điều hành UNEP (E. Daudesvel) đã nhấn mạnh rằng chương trình cần tuyên bố về mình như là một tổ chức độc lập, công bằng và có uy tín, có các phương tiện để giải quyết các vấn đề toàn cầu liên quan đến môi trường và phải thường xuyên thông báo cho các cơ quan khác của LHQ về những yếu tố bất lợi nhất của suy thoái môi trường toàn cầu, cũng như việc hoàn thiện và gia tăng hiệu lực pháp lý cho pháp luật quốc tế về môi trường²⁵.

Hội nghị đã ra Tuyên bố Nairobi và kêu gọi cần tăng cường vai trò của UNEP nhằm đối diện với những thách thức môi trường toàn cầu vì lợi ích của phát triển bền vững và đã nhận được sự đồng thuận của các Bộ trưởng môi trường và Trưởng các đoàn đến dự Hội nghị XIX của Hội đồng quản trị UNEP. Tuyên bố đã xác định vai trò và thẩm quyền của UNEP và được thông qua trong phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng LHQ vào tháng 6/1997 tại New York với các nội dung chính sau đây:

²³ "Chương trình nghị sự Thế kỷ 21" đã xem xét các vấn đề cấp bách hiện nay và đặt ra mục đích chuẩn bị cho cộng đồng quốc tế để đáp ứng những thách thức của thế kỷ tiếp theo. Chương trình phản ánh sự đồng thuận chung và cam kết chính trị ở cấp cao nhất về các vấn đề sự phát triển và hợp tác về môi trường. www.un.org

²⁴ Kế hoạch thực hiện của Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển bền vững.

²⁵ Các quy định của cuộc họp lần thứ 19 của Hội đồng quản trị của UNEP, từ ngày 27/01- 07/02, Nairobi, 1997.

Một là, UNEP đã và sẽ là cơ quan chính của LHQ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và chúng tôi (các Bộ trưởng môi trường và Trưởng các đoàn đại biểu tham dự phiên họp thứ mười chín của Hội đồng quản trị) quyết tâm thực hiện để đóng góp đầy đủ vào những mục tiêu và nhiệm vụ UNEP;

Hai là, vai trò của UNEP có tác động trên toàn cầu, điều này đã được quy định trong chương trình nghị sự toàn cầu nhằm góp phần thực hiện việc phát triển môi trường bền vững trong hệ thống LHQ và UNEP sẽ là người bảo vệ có uy tín của môi trường toàn cầu²⁶.

Về vấn đề bình đẳng giới đã được LHQ đề cập đến trong những năm 1960, đã đưa ra kế hoạch mở rộng các quyền và khả năng của phụ nữ. Những việc làm của LHQ đã làm tiền đề dẫn đến những sự thay đổi về vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế và xã hội, mà việc thành lập Quỹ phát triển phụ nữ của LHQ (UNIFEM) năm 1976 để thúc đẩy khái niệm bình đẳng giới trên toàn cầu²⁷ là một minh chứng.

Các hội nghị thế giới về phụ nữ (năm 1975 tại Mexico City; năm 1980 tại Copenhagen; năm 1985 ở Nairobi; và năm 1995 ở Bắc Kinh ...) đã giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và khích lệ cộng đồng hành động nhằm nâng cao vị thế phụ nữ, đặc biệt là trong việc mở rộng mối quan hệ giữa các tổ chức công đoàn với các hiệp hội, các hội nghị đã làm gia tăng vai trò và tầm ảnh hưởng của phong trào phụ nữ trên toàn cầu.

²⁶Toàn văn của Tuyên bố là trên trang web: <http://www.unep.org>

²⁷Năm 1976, Đại hội đồng LHQ thành lập Quỹ tự nguyện trong khuôn khổ Thập kỷ của Liên hợp quốc về các vấn đề Phụ nữ (DFDZH, sau này là UNIFEM). Năm 1984, Nghị quyết số 39/125 của Đại hội đồng (để biết chi tiết thêm thông tin xem Nghị quyết 39/125) đã ủy quyền và cho UNIFEM quy chế với tư cách là một hiệp hội độc lập và có trách nhiệm báo cáo cho Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP).

Các quỹ và các chương trình khác nhau của LHQ đang hoạt động về các vấn đề giới tính, ở nhiều quốc gia không có cơ quan UNIFEM thì UNDP là cơ quan chính trong việc điều hành, trong đó bao gồm vấn đề về giới và mở rộng các quyền và khả năng khác của phụ nữ. Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ đã dành một mục tiêu riêng cho sự phát triển về giới tính, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của mối liên hệ giữa các vấn đề về giới tính với những thách thức khác của sự phát triển. Bình đẳng giới đã trở thành một nhiệm vụ được thừa nhận chung trong hệ thống LHQ.

Hiện nay, UNIFEM rất tích cực phổ biến rộng rãi các quyền và khả năng của phụ nữ trong việc thực hiện tám mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của LHQ²⁸. Năm 2004, UNIFEM đã phát động một dự án thí điểm ở năm quốc gia (Campuchia, Kenya, Kyrgyzstan, Ma-rốc và Peru) nhằm làm nổi bật kết quả của chiến lược MDGs. Trong sự hợp tác với đại diện của chính quyền các địa phương, các quốc gia và các tổ chức của phụ nữ, UNIFEM đã xây dựng kế hoạch hành động, trong đó phản ánh những thách thức về giới trên cơ sở đánh giá quyền ưu tiên trong lĩnh vực này và nghiên cứu các chỉ số vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Kết luận

Là một tổ chức quốc tế lớn nhất toàn cầu, LHQ trong giai đoạn đầu tiên đã tập trung vào việc phát triển kinh tế, nhưng việc chú trọng

²⁸Tám mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đã được Đại hội đồng LHQ bổ sung trong phiên họp lần thứ 62 vào tháng 10/2007, bao gồm: triệt để loại trừ tình trạng bần cùng (nghèo cùng cực) và thiếu ăn; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cao bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ; giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em; cải thiện sức khỏe sinh sản; phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác; đảm bảo sự bền vững của môi trường; tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu cho phát triển.

vào chương trình giảm nghèo và tái phân bổ thành quả của sự phát triển là nguyên do dẫn đến các hội nghị LHQ về các vấn đề phát triển và những lĩnh vực nằm ngoài sự tăng trưởng kinh tế. Các hội nghị đã đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, như: bảo vệ môi trường và phát triển (1972); suy dinh dưỡng và an ninh lương thực (1974); tăng trưởng dân số (1974); việc làm và các nhu cầu cơ bản (1976); các khu định cư (1976); Khoa học và Công nghệ (1979); CEDAW (1979). Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về các vấn đề của phụ nữ ở Mexico năm 1975 đã tác động đến thể chế và pháp lý và là nguyên nhân để thành lập ra hai cơ quan chính của LHQ về các vấn đề của phụ nữ: UNIFEM và Viện nghiên cứu khoa học và đào tạo quốc tế vì sự tiến bộ của phụ nữ (INSTRAW).

UNDP (năm 1990) đã đưa ra một chiến lược tích cực và toàn diện về phát triển con người và như vậy ý tưởng phát triển con người lại được đưa vào khái niệm quyền con người và giải quyết xung đột, bên cạnh đó việc kiến tạo hòa bình được xem như là một yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững vì sự duy trì an ninh con người và tuân thủ các quyền con người. Báo cáo đã mở rộng phạm vi của quá trình phát triển, phân tích tầm quan trọng của phát triển con người trong các lĩnh vực như: tài chính, phân phối thu nhập toàn cầu, an ninh con người, bình đẳng của phụ nữ và giới tính, tăng trưởng kinh tế, nghèo đói, tiêu dùng, toàn cầu hóa, các quyền con người và sự đa dạng văn hóa. Mỗi một khái niệm đã trở thành một bổ sung cho sự phát triển kinh tế, chứ không phải là làm phong phú thêm các giá trị và các khái niệm về phát triển con người.

LHQ đã góp phần vào việc thực hiện khái niệm phát triển, hoàn thiện khái niệm và đồng thời làm nó có giá trị trong thực tiễn. Sự dung hòa các quan điểm trên thế giới là một đóng

góp cần được ghi nhận đối với LHQ, LHQ đã thành lập một hệ thống thu thập và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin về sự hình thành chiến lược để đo lường sự tiến bộ về xã hội và kinh tế toàn cầu.

Như vậy, LHQ đã có những đóng góp đặc biệt quan trọng trong việc phát triển con người, tuy nhiên những kết quả nói trên chỉ là một phần nhỏ trong tổng thể các vấn đề mà LHQ đã làm vì lợi ích của sự phát triển xã hội. Bảy mươi năm tồn tại và thực hiện các biện pháp toàn cầu vì hòa bình và an ninh quốc tế nói chung và phát triển con người nói riêng, có thể xem là một thời gian khá dài cho một tổ chức quốc tế như LHQ, song sẽ là rất ngắn nếu nhìn từ góc độ lịch sử phát triển của một đất nước, một dân tộc. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhìn thấy những kết quả tích cực mà LHQ đã làm ở mọi khu vực trên Trái Đất, điều đó đã tiếp thêm sức mạnh và sự quyết tâm cho LHQ trong tương lai vì sự phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] UN Contributions to Development Thinking and Practice, Richard Jolly et al., 2004
- [2] The UN Development Decade: Proposals for Action, Arthur Lewis, Jan Tinbergen, 1962
- [3] The Power of UN Ideas: Lessons from the First 60 Years. Richard Jolly, et al. UN Intellectual History Project Series, NY 2005
- [4] A. Sen, A Decade of Human Development, Journal of Human Development. V 1, No. 1, 2007
- [5] McNeill Desmond, Human Development: The Power of the Idea, Journal of Human Development. V 8, No. 1, March, 2007
- [6] Michael Ward, Quantifying the World: UN contributions to Statistics, 2004
- [7] Báo cáo về sự phát triển con người năm 2006: Liên quan đến sự khan hiếm nước: chính quyền, đói nghèo và khủng hoảng nước toàn cầu. UNDP, 2006.

The United Nations and Human Development Issue

Lê Văn Bính

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: As the most universalized international organization, the United Nations (UN) has always been playing important roles in keeping the world's peace and security, including the fundamental issue of Human Rights protection and development. This article will mention the following aspects: the contribution of UN in the process of forming definitions about human development; the UN's role in protecting human rights; and the UN sustainable development promoting issue.

Keywords: United Nation, human rights, human development.